

SỰ CẦN THIẾT CỦA PHƯƠNG PHÁP TÍCH HỢP TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HIỆN NAY

Nguyễn Thị Thế Bình - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
Trương Trung Phương, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

Ngày nhận bài: 15/12/2018; ngày sửa chữa: 20/12/2018; ngày duyệt đăng: 26/12/2018.

Abstract: Currently, integration is the trend of world education. In Vietnam, the integration theory has been applied to develop the general education curriculum, but the use of integrated methods in teaching History still exists many limitations and shortcomings. In this article, we focus on clarifying the general theory of integration, integrated teaching, integration methods, integration levels and the meaning of integration methods in teaching History in the high school today.

Keywords: Method, integration, teaching History, high school.

1. Mở đầu

Những năm gần đây, tích hợp (TH) trong dạy học đã nhận được sự quan tâm của xã hội, được nhiều nhà nghiên cứu giáo dục bàn thảo, thậm chí định hướng dạy học TH đã được đề cập đến trong *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể* như một giải pháp giúp học sinh (HS) phát triển năng lực, huy động kiến thức để giải quyết những vấn đề phức hợp nảy sinh trong quá trình học tập và cuộc sống; là một trong những định hướng quan trọng để giáo dục Việt Nam thực hiện công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện, chuyển nền giáo dục từ “truyền thụ kiến thức hàn lâm” sang phát triển năng lực và phẩm chất người học. Tuy nhiên, đa số các nghiên cứu này đều tập trung vào dạy học TH, trong khi phương pháp TH với nghĩa rộng, bao hàm cả TH về nội dung, hình thức và phương pháp dạy học (PPDH) lại chưa được nghiên cứu cụ thể và hệ thống.

Trong bài viết này, chúng tôi đi sâu tìm hiểu bản chất của phương pháp TH và sự cần thiết phải vận dụng phương pháp TH trong dạy học Lịch sử (DHLS) ở trường trung học phổ thông (THPT).

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Bản chất của phương pháp tích hợp trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông

Hiện nay, xu thế phát triển của khoa học giáo dục nói chung là quá trình chuyển dần từ dạy học những lĩnh vực khoa học độc lập sang dạy học TH liên môn, liên ngành, kết hợp với dạy học phân hóa sâu các môn học. Điều này đòi hỏi không chỉ các nhà nghiên cứu, mà giáo viên (GV) cũng phải nhanh chóng cập nhật thông tin, đổi mới nhận thức, biết vận dụng linh hoạt các hình thức, PPDH để nâng cao chất lượng dạy học ở trường phổ thông.

2.1.1. Khái niệm “tích hợp”

Trên thế giới, lí thuyết TH đã được áp dụng trong nhiều lĩnh vực chuyên môn và học thuật. Theo đó, “TH” được hiểu “là một tiến trình tư duy và nhận thức mang

tính chất phát triển và tự nhiên của con người trong mọi lĩnh vực hoạt động, khi họ muốn hướng đến hiệu quả của chúng” [1; tr 48]. **Từ điển Bách khoa Khoa học giáo dục** của Cộng hòa Liên bang Đức giải thích khái niệm “TH”: 1) Là quá trình xác lập lại cái chung, cái toàn thể, cái thống nhất từ những cái riêng lẻ; 2) Là trạng thái mà trong đó có cái chung, cái toàn thể được tạo ra từ những cái riêng lẻ [2; tr 13-14]. Còn theo nhà nghiên cứu ngôn ngữ Hoàng Phê: “TH là sự lắp ráp, kết nối các thành phần của một hệ thống theo quan điểm tạo nên một hệ thống toàn bộ” [3; tr 981].

Trong lĩnh vực giáo dục, khái niệm “TH” với nội hàm dùng để chỉ một quan niệm giáo dục toàn diện con người, làm cho con người phát triển hài hòa cân đối đã xuất hiện ở châu Âu từ thế kỉ XVIII. Trong dạy học các bộ môn, TH còn được hiểu theo 2 khía cạnh: - Là sự kết hợp, tổ hợp các nội dung kiến thức, kĩ năng từ các môn học, lĩnh vực học tập khác nhau thành một môn học mới; - Là sự lồng ghép các nội dung cần thiết vào nội dung cơ bản của từng môn học nhưng chưa tạo ra môn học mới. Theo **Từ điển Giáo dục học**: “TH trong dạy học là hành động liên kết các đối tượng nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cùng một lĩnh vực hoặc vài lĩnh vực khác nhau trong cùng một kế hoạch dạy học” [4; tr 376].

Từ những khái niệm trên, chúng tôi cho rằng: TH là sự kết hợp, sự hòa hợp của các thành tố, các bộ phận khác nhau có mối liên hệ gần gũi, tác động qua lại, hỗ trợ lẫn nhau trong cùng một hay nhiều sự vật, hiện tượng, lĩnh vực... thành một khối chức năng thống nhất nhằm giải quyết một vấn đề, tình huống cụ thể.

2.1.2. Phương pháp tích hợp trong dạy học bộ môn Lịch sử

Khái niệm “phương pháp” (method) có nghĩa là “con đường nghiên cứu”, “cách thức nghiên cứu”. Phương pháp giữ vai trò rất quan trọng trong mọi vấn đề, mọi lĩnh vực của đời sống con người. Đúng như C. Mác khẳng

định: “*Phương pháp là sức mạnh tuyệt đối, duy nhất, cao nhất, vô cùng, vô tận, không có vật nào có thể cưỡng lại nổi*” [5; tr 122]. Hiện nay, khi dạy học TH đang được xem là định hướng nhằm phát triển năng lực người học, thì việc tìm ra phương pháp TH hiệu quả trong dạy học là vấn đề cần thiết, cấp bách. PPDH là một khoa học, thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục, nó nghiên cứu quá trình dạy học ở trường phổ thông. Đó là quá trình phức tạp, gồm nhiều yếu tố, như: mục tiêu dạy học, nội dung dạy học, hình thức dạy học, PPDH, phương tiện dạy học, hoạt động dạy của GV, hoạt động học của HS, kiểm tra, đánh giá... Chúng kết hợp với nhau tạo thành một thể hoàn chỉnh, thống nhất, biện chứng với nhau. Từ đó có thể hiểu, phương pháp TH trong dạy học là con đường, cách thức, biện pháp liên kết, phối hợp giữa các yếu tố riêng lẻ của quá trình dạy học về nội dung, hình thức, phương pháp thành một thể thống nhất trong mối liên hệ tác động qua lại, hỗ trợ cho nhau, nhằm mục đích giúp người học chủ động chiếm lĩnh kiến thức hay giải quyết một vấn đề, tình huống cụ thể nảy sinh trong quá trình dạy học.

Xuất phát từ bản chất của khái niệm phương pháp TH trong dạy học và đặc trưng của kiến thức LS có thể hiểu, phương pháp TH trong DHLS là con đường, cách thức, biện pháp liên kết các yếu tố cốt lõi của quá trình DHLS; giúp HS tích cực, chủ động chiếm lĩnh kiến thức khoa học lịch sử (LS) và biết vận dụng kiến thức đó để giải quyết các nhiệm vụ học tập và trong thực tiễn. Theo đó, bản chất của phương pháp TH trong DHLS là quá trình TH về mục tiêu dạy học, nội dung dạy học, hình thức tổ chức dạy học, phương pháp, phương tiện, kĩ thuật dạy học. Qua đó, giúp HS phát triển năng lực chung và năng lực chuyên biệt của bộ môn LS, cũng như những phẩm chất, nhân cách tốt đẹp cho HS trong quá trình học tập.

2.2. Các mức độ tích hợp về nội dung trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông

Phương pháp TH trong DHLS là quá trình TH toàn diện các yếu tố của quá trình dạy học. Trong đó, TH về mục tiêu, nội dung, hình thức và PPDH giữ vai trò đặc biệt quan trọng. TH về nội dung là nhân tố quyết định để xác định TH về mục tiêu, hình thức, PPDH phù hợp và hiệu quả. Có thể xác định các mức độ TH về nội dung trong môn LS như sau:

- **TH nội môn:** Là quá trình TH nội dung, hình thức, phương pháp đặc thù trong việc tổ chức dạy học các chủ đề, những bài học LS cụ thể. Ưu điểm của TH nội môn là góp phần giảm tải các nội dung kiến thức trùng lặp, tăng thời gian để khắc sâu các nội dung kiến thức trọng tâm; tạo điều kiện để GV phối hợp nhuần nhuyễn các hình thức, phương pháp, phương tiện, kĩ thuật dạy học bộ môn, tăng hiệu quả lĩnh hội kiến thức ở HS. Ví dụ, TH kiến thức LS thế giới để giải thích các vấn đề của LS Việt

Nam hay TH kiến thức LS địa phương để làm rõ các nội dung kiến thức LS dân tộc.

- **TH đa môn:** Là mức độ TH thực hiện qua các chủ đề chung có sự phối hợp của nhiều môn học trong giải quyết một vấn đề cụ thể của môn học. Mức độ TH này tạo điều kiện cho người học vận dụng tổng hợp những kiến thức của nhiều môn học liên quan để giải quyết một vấn đề LS. Ví dụ, khi tổ chức DH chủ đề biển, đảo Việt Nam, HS sẽ được tiếp cận chủ đề qua nhiều góc độ khác nhau trên cơ sở huy động kiến thức của nhiều môn học. Môn *Tiếng Việt* giúp HS giải thích được khái niệm “biển”, “đảo”; môn *Địa lí* cung cấp về vị trí và tài nguyên biển, đảo...; môn *LS* mang đến những thông tin về quá trình đấu tranh, gìn giữ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc...; môn *Giáo dục công dân* góp phần giáo dục cho HS ý thức bảo vệ chủ quyền biên giới, hải đảo...

- **TH liên môn:** Ở mức độ này, các môn học khác nhau có mối liên hệ gần gũi về mặt nội dung được liên hợp với nhau thông qua hệ thống các chủ đề TH. TH liên môn sẽ tạo ra sự kết nối rõ rệt giữa các môn học. Ở mức độ thấp, TH liên môn trong môn *LS* là quá trình vận dụng nội dung kiến thức các môn học khác để làm rõ một vấn đề LS cụ thể trên cơ sở sự phối hợp các hình thức, phương pháp, phương tiện, kĩ thuật dạy học liên môn, liên ngành. Ở mức độ cao, TH liên môn cũng có thể dẫn tới hình thành môn học mới từ việc liên kết các môn học khác nhau nhưng vẫn có những phần riêng của từng môn học. Ví dụ, môn *Lịch sử - Địa lí, Tự nhiên - Xã hội* ở cấp tiểu học.

- **TH xuyên môn:** Với mức độ TH này, có thể các môn học truyền thống sẽ không còn, thay vào đó là các môn học mới được xây dựng bằng cách kết hợp 2 hay nhiều môn học khác nhau. Ví dụ, môn *Khoa học tự nhiên*, môn *Khoa học xã hội*; khi đó, môn *LS* không còn đứng độc lập với tên gọi riêng mà được TH trong một môn học mới, có thể là môn *Khoa học xã hội*. Điểm khác so với mức độ TH liên môn là các môn học mới được ra đời xuất phát từ nhu cầu thực tiễn cuộc sống. Chẳng hạn, trước yêu cầu phát triển năng lực người học nói chung, yêu cầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề nói riêng, dẫn đến sự ra đời môn *Khoa học xã hội* (trung học cơ sở) trong *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*.

Như vậy, lí thuyết các mức độ TH về nội dung là cơ sở để các nhà khoa học giáo dục và GV xác định phương pháp TH về mục tiêu, nội dung, hình thức, PPDH phù hợp và hiệu quả trong quá trình dạy học nói chung, DHLS ở trường THPT nói riêng.

2.3. Ý nghĩa của phương pháp tích hợp trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông

Xuất phát từ lí luận và thực tiễn đổi mới nội dung, PPDH theo tinh thần Nghị quyết số 29 của Đảng, việc

ngiên cứu, vận dụng phương pháp TH trong DHLS ở trường THPT là hết sức cần thiết bởi nhiều lí do. Cụ thể:

2.3.1. *Dạy học tích hợp là một xu thế tất yếu trong giáo dục*

Ngay từ thập niên 60, 70 của thế kỉ XX, trên thế giới, lí thuyết TH đã được nghiên cứu ứng dụng trong dạy học. Ban đầu có rất nhiều quan điểm phản đối vì cho rằng: triển khai dạy học TH lúc bấy giờ là không phù hợp và có thể dẫn tới phân hóa nhiều hơn. Càng về sau, trào lưu ủng hộ dạy học TH xuất hiện ngày càng nhiều và chiếm ưu thế. Các nền giáo dục tiên tiến ở châu Âu, châu Á (Pháp, Nhật, Hàn Quốc...) đã vận dụng phương pháp TH trong xây dựng chương trình và tổ chức dạy học ở các trường phổ thông theo định hướng phát triển năng lực HS. Ở Việt Nam, dạy học TH được đề cập trong *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể* với ý nghĩa là “*định hướng dạy học giúp HS phát triển khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng,... thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau để giải quyết có hiệu quả các vấn đề trong học tập và trong cuộc sống, được thực hiện ngay trong quá trình lĩnh hội tri thức và rèn luyện kĩ năng*” [6; tr 35]. Theo đó, dạy học TH là xu thế tất yếu đối với bộ môn LS ở trường THPT Việt Nam hiện nay.

2.3.2. *Thiết lập mối quan hệ giữa nội dung, hình thức và phương pháp dạy học giữa các môn học trong nhà trường*

Hiện nay, trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của khoa học, sự gia tăng không ngừng về khối lượng tri thức, trong khi thời gian học tập và khả năng nhận thức của HS có hạn, thì việc chuyển dần từ dạy học các môn học độc lập sang dạy học TH là xu thế tất yếu. Bộ môn LS cũng không nằm ngoài xu thế đó. Để có thể dạy học TH hiệu quả, đòi hỏi GV không chỉ hiểu sâu sắc về mục tiêu, nội dung, hình thức, PPDH của bộ môn, mà còn biết kết nối với các môn học khác nhau, tìm ra và mối liên hệ giữa nội dung, hình thức, PPDH của các môn học với bộ môn LS. Đồng thời, GV phải biết thiết kế và tổ chức tốt quá trình dạy học một cách thống nhất, tự nhiên, hiệu quả. Từ đó, giúp HS nhận thức được tiến trình phát triển logic của LS trong mối quan hệ với các vấn đề của cuộc sống có trong các môn học khác nhau.

2.3.3. *Chiếm ưu thế lớn trong việc phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh*

Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể đã xác định 3 năng lực cốt lõi cần hình thành và phát triển cho HS là: *năng lực tự học và tự chủ; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*. Từ đó, các nhà giáo dục LS cũng xác định 5 năng lực chuyên biệt cần hình thành và phát triển cho HS trong môn LS, đó là: *năng lực nhận diện và sử dụng tư liệu LS; năng lực tái hiện và trình bày LS; năng lực giải thích LS; năng lực đánh giá LS; năng lực vận dụng bài học LS vào thực tiễn*. Đồng thời, hình thành và phát triển những phẩm chất chủ yếu như: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trung thực và trách nhiệm

(Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể, công bố 1/2018). Theo đó, vận dụng phương pháp TH có ưu thế lớn để phát triển năng lực và phẩm chất cho HS. Bởi, qua quá trình học tập theo phương pháp TH, HS từng bước làm quen với việc giải quyết các vấn đề nảy sinh trong mối liên hệ, tác động qua lại giữa các môn học khác nhau, dần hình thành kĩ năng lập kế hoạch, tìm kiếm, huy động, tổng hợp kiến thức, phân tích thông tin, đề xuất các giải pháp sáng tạo để giải quyết các nhiệm vụ học tập hoặc các vấn đề đặt ra trong thực tiễn cuộc sống. Qua đó, HS chủ động, sáng tạo trong quá trình chiếm lĩnh kiến thức, hình thành các năng lực chung, năng lực chuyên biệt của môn LS và phát triển những phẩm chất, nhân cách tốt đẹp.

2.3.4. *Là động lực để giáo viên không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và phẩm chất đạo đức*

Từ việc xác định mục tiêu dạy học đúng đắn, đến xác định nội dung dạy học, xây dựng các chủ đề dạy học TH (liên môn hoặc đơn môn); vận dụng linh hoạt, hợp lí các hình thức tổ chức dạy học, PPDH, biện pháp sư phạm và kĩ thuật dạy học phù hợp, đòi hỏi GV phải không ngừng trau dồi kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn, năng lực sư phạm và tận tụy với nghề mới có thể đem lại những giờ học hiệu quả. Vận dụng các phương pháp TH trong DHLS sẽ giúp GV có điều kiện thuận lợi để thực hiện các PPDH tích cực, như: dạy học theo dự án, dạy học tình huống, phương pháp đóng vai, cũng như tăng cường cập nhật các vấn đề thực tiễn, thời sự vào bài giảng. Đồng thời, tìm tòi, nghiên cứu xây dựng những chủ đề dạy học mới phù hợp với chương trình và thời gian cho phép; biết cách xử lí khéo léo mối liên hệ giữa kiến thức LS với kiến thức các môn học trong quá trình dạy học. Qua đó, góp phần nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực nghề nghiệp của mình.

2.3.5. *Góp phần tinh giản kiến thức và hạn chế các nội dung kiến thức trùng lặp trong quá trình dạy học*

Phương pháp TH trong dạy học đặt vấn đề TH nội dung kiến thức các môn học là một trong các yếu tố trọng tâm. Để có thể TH về kiến thức trong DHLS, GV phải hiểu sâu sắc và hệ thống kiến thức cơ bản của môn LS và kiến thức của các khoa học khác. Đặc biệt là các ngành khoa học xã hội, từ đó lựa chọn nội dung kiến thức phù hợp để thiết kế các chủ đề dạy học đảm bảo tính TH sâu, linh hoạt và hiệu quả. Qua đó, góp phần tinh giản sẽ hạn chế được sự lặp lại cùng một nội dung kiến thức ở các môn học khác nhau, tiết kiệm được thời gian học mà vẫn đảm bảo sự toàn diện về kiến thức và phát huy được tính tích cực, chủ động, độc lập, sáng tạo trong học tập của HS. Đồng thời, tạo điều kiện để đa dạng hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động học, tận dụng các lực lượng xã hội cùng tham gia vào quá trình giáo dục.

2.3.6. Tạo điều kiện tối đa để kết hợp đa dạng, hiệu quả các hình thức tổ chức dạy học và phương pháp dạy học

Nội dung kiến thức LS rất phong phú, đa dạng và phản ánh tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội như: chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật, chiến tranh - cách mạng... Hơn nữa, đối tượng nhận thức của HS ở mỗi vùng miền có sự khác nhau, với điều kiện cơ sở vật chất ở các địa phương không giống nhau. Vì vậy, trong quá trình dạy học bộ môn ở trường THPT, GV cần kết hợp sử dụng linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học phù hợp, như: nội khóa trên lớp kết hợp với nội khóa ngoài lớp; đa dạng hóa hoạt động ngoại khóa và tổ chức hiệu quả hoạt động trải nghiệm. Đồng thời, sử dụng kết hợp linh hoạt các PPDH truyền thống (trình bày miệng, sử dụng đồ dùng trực quan, trao đổi đàm thoại...) với các PPDH mới (dự án, tình huống, đóng vai, tranh biện...) và các kỹ thuật dạy học tích cực (K-W-L-H; 3-2-1; khăn trải bàn...) để tạo nên những giờ học sinh động, hấp dẫn, kích lệ được tính sáng tạo và chủ động trong nhận thức của HS. Qua đó, nâng cao chất lượng dạy học bộ môn.

3. Kết luận

Trên thế giới, dạy học TH đã được nghiên cứu và tổ chức từ rất sớm. Ở nước ta, lí luận về TH, dạy học TH cũng đã được bàn luận nhiều năm nay, song để vận dụng hiệu quả phương pháp TH trong DHLS ở trường THPT là vấn đề không đơn giản. Bởi vì, lâu nay giáo dục Việt Nam đang đi theo hướng dạy học phân hóa sâu; do đó, đội ngũ GV được đào tạo ra chủ yếu dạy các môn học riêng rẽ với phương pháp cung cấp kiến thức cho HS là chủ yếu và môn LS không phải là ngoại lệ. Mặt khác, chương trình môn LS và việc tổ chức dạy học cơ bản vẫn theo chương, bài, tiết độc lập cũng phần nào hạn chế khả năng sáng tạo của GV và HS. Xuất phát từ ý nghĩa lí luận và thực tiễn quá trình dạy học, việc nghiên cứu, vận dụng phương pháp TH trong DHLS ở trường THPT được xem là hướng đi đúng và cần thiết để nâng cao chất lượng bộ môn, góp phần hoàn thành mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW của Đảng.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ngô Minh Oanh và nhóm nghiên cứu (2016). *Giải pháp nâng cao năng lực dạy học tích hợp cho giáo viên trung học cơ sở các tỉnh khu vực Nam Bộ*. Đề tài Khoa học và Công nghệ cấp bộ (MS: B 2014-19-10), Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
- [2] Nguyễn Thị Kim Dung (2014). *Dạy học tích hợp trong chương trình giáo dục phổ thông*. Kì yếu Hội thảo “Dạy học tích hợp, dạy học phân hóa ở trường trung học đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình và sách giáo khoa sau năm 2015”. Viện Nghiên cứu giáo dục - Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.

- [3] Hoàng Phê (chủ biên, 2003). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- [4] Bùi Hiền (chủ biên, 2001). *Từ điển Giáo dục học*. NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- [5] C. Mác (1962). *Sự khốn cùng của triết học*. NXB Sự thật.
- [6] Bộ GD-ĐT (2017). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*.
- [7] Trần Thị Thanh Thủy (chủ biên, 2016). *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh*. NXB Đại học Sư phạm.
- [8] Xavier Roegiers (1996). *Khoa sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển các năng lực ở nhà trường* (Đào Ngọc Quang - Nguyễn Ngọc Nhị dịch). NXB Giáo dục.

NGHIÊN CỨU MỘT TÌNH HUỐNG DẠY HỌC...

(Tiếp theo trang 42)

Tài liệu tham khảo

- [1] National Council of Teachers of Mathematics (2000). *Principles and Standards for School Mathematics*. Reston, VA: Author.
- [2] Vũ Thị Bình (2016). *Bồi dưỡng năng lực biểu diễn toán học và năng lực giao tiếp toán học cho học sinh trong dạy học môn Toán lớp 6, lớp 7*. Luận án tiến sĩ, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [3] Clark, K. K. (2005). *Strategies for Building Mathematical Communication in the Middle School Classroom: Modeled in Professional Development, Implemented in the Classroom*. CIME (Current Issues in Middle Level Education), Vol. 11 (2), pp. 1-12.
- [4] OECD (2013). *PISA 2012 assessment and analytical framework: Mathematics, reading, science, problem solving and financial literacy*. OECD publishing.
- [5] Vương Vĩnh Phát (2015). *Dạy học đồ thị của hàm số bậc nhất theo hướng phát triển năng lực học sinh*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 7, tr 133-135.
- [6] Nally, F. (2015). *Primary debating handbook*. Ireland: Education Centres in Ireland.
- [7] Hitt, F - Gonzáslez Martín, A.S. (2015). *Covariation between variables in a modelling process: The ACODESA (collaborative learning, scientific debate and self-reflection) method*. Educational Studies in Mathematics, Vol. 88, pp. 201-219.
- [8] Barbara, S. (2008). *Coming to Understand Slope and the Cartesian Connection: An Investigation of Student Thinking*. A dissertation for Doctor of Philosophy in Education, California University.